

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **358/2017/HNGĐ_ST**

Ngày: 29/9/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Khánh Loan – Liên đoàn lao động thành phố Biên Hòa

2. Bà Trần Thị Hồng Ngọc - Hội liên hiệp phụ nữ P.Tam Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường 05 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1407/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thành X**, sinh năm 1986

Địa chỉ: 16T, Kp.06. P.Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị Yến Y**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 1/13A, Kp.02, P. Quyết Thắng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Anh X xin vắng mặt, chị Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành X trình bày: Năm 2014, anh và chị Vũ Thị Yến Y tự nguyện chung sống với nhau và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Dũng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 14/6/2014, UBND phường Trung Dũng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72/2014, quyền số 01/2014 cho vợ chồng anh chị. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ tiền bạc và tình cảm. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hòa giải để hàn gắn đoàn tụ nhưng

không đạt kết quả. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Y, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn với chị Y.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên chị Vũ Thị Yến Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của chị Y về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

- Anh Nguyễn Thành X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Yến Y đối chiếu các điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Nguyễn Thành X là nguyên đơn, chị Vũ Thị Yến Y là bị đơn trong vụ án

- Chị Vũ Thị Yến Y có hộ khẩu thường trú tại phường Quyết Thắng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2 Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn Anh X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3 Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành X và chị Vũ Thị Yến Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72/2014, quyển số 01/2014 ngày 14/6/2014 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, anh Nguyễn Thành X và chị Vũ Thị Yến Y theo lời khai của Anh X, trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn từ sự bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, không **tin** tưởng nhau về kinh tế, tiền bạc dẫn đến các bên sút mẻ tình cảm. Các bên đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay và nay Anh X xác định không còn tình cảm với chị Y và cương quyết ly hôn với chị Y. Tuy lời khai trên một phía từ Anh X nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Y không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy chị Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ đó cho thấy yêu cầu ly hôn của Anh X là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung; tài sản chung; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn Anh X xác định là không có và Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thành X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành X đối với bị đơn chị Vũ Thị Yến Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Anh Nguyễn Thành X, sinh năm 1986 được ly hôn với chị Vũ Thị Yến Y, sinh năm 1989.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 002013 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh X đã nộp đủ án phí theo quy định

Anh X ,chị Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND P.Trung Dũng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Nhựt